CHƯƠNG IV: OXI – KHÔNG KHÍ

Câu 1: Oxi hóa lỏng ở nhiệt độ:

A. 183°C. **B.** –183°C. **C.** 196°C. **D.** –196°C.

Câu 2: Oxi **không** có tính chất nào sau đây?

A. Tan nhiều trong nước. **B.** Không mùi. **C.** Không màu. **D.** Nặng hơn không khí.

Câu 3: Nguyên tố oxi tồn tại ở dạng tự do trong chất nào sau đây?

A. Ozon, cacbon đioxit. **B.** Oxi, nước. **C.** Ozon, oxi. **D.** Nước, đường mía.

Câu 4: Oxi có khả năng kết hợp với chất nào sau đây trong máu để có thể đi nuôi cơ thể người và động vật?

A. Axit clohiđric. **B.** Axit đeoxiribo. **C.** Saccarơ. **D.** Hemoglobin.

Câu 5: Đưa tàn đóm vào bình đựng khí oxi ta thấy hiện tượng như thế nào?

A. Tàn đóm tắt. **B.** Tàn đóm bùng cháy. **C.** Tàn đóm bốc khói. **D.** Không hiện tượng.

Câu 6: Chất nào sau đây **không** bị cháy trong khí oxi?

A. $Mg_{(r)}$. **B.** $H_2SO_{4\,(dd)}$. **C.** $CH_{4\,(k)}$. **D.** $H_{2\,(k)}$.

Câu 7: Chất nào **không** tác dụng được với oxi?

A. Sắt. **B.** Lưu huỳnh. **C.** Photpho. **D.** Vàng.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây về oxi là **không** đúng?

A. Oxi không có màu và vị.

B. Oxi là phi kim hoạt động hóa học mạnh, nhất là ở nhiệt độ cao.

C. Oxi cần thiết cho sự sống.

D. Oxi tạo oxit axit với hầu hết kim loại.

Câu 9: Sự oxi hoá chậm là:

A. Sự oxi hoá mà không toả nhiệt. **B.** Sự oxi hoá mà không phát sáng.

C. Sự oxi hoá toả nhiệt mà không phát sáng. **D.** Sự tự bốc cháy.

Câu 10: Quá trình nào dưới đây **không** làm giảm lượng oxi trong không khí?

A. Sự gỉ của các vật dụng bằng sắt. **B.** Sự cháy của than, củi, ga.

C. Sự quang hợp của cây xanh. **D.** Sự hô hấp của động vật.

Câu 11: Sự tác dụng của oxi với một chất gọi là

A. sự oxi hóa. **B.** sự cháy. **C.** sự đốt nhiên liệu. **D.** sự thở.

Câu 12: Sự oxi hóa có tỏa nhiệt nhưng không phát sáng được gọi là:

A. Sự cháy. **B.** Sự oxi hóa chậm. **C.** Sự tự bốc cháy. **D.** Sự tỏa nhiệt.

Câu 13: Sự cháy là:

A. Sự oxi hóa có tỏa nhiệt và phát sáng. **B.** Sự oxi hóa có tỏa nhiệt nhưng không phát sáng.

C. Sự oxi hóa không tỏa nhiệt nhưng có phát sáng. **D.** Sự oxi hóa không tỏa nhiệt và không phát sáng.

LIVEWORKSHEETS LIVEWORKSHEETS

Câu 14: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp?

A. $CuO + H_2 \xrightarrow{t^0} Cu + H_2O$

B. $CaO + H_2O \xrightarrow{t^0} Ca(OH)_2$

C. $2KMnO_4 \xrightarrow{t^0} K_2MnO_4 + MnO_2 + O_2$

D. $CO_2 + Ca(OH)_2 \xrightarrow{t^0} CaCO_3 + H2O$

Câu 15: Phản ứng nào dưới đây không phải là phản ứng hoá hợp?

A. $3Fe + 3O_2 \xrightarrow{t^0} Fe_3O_4$

B. $3S + 2O_2 \xrightarrow{t^0} 2SO_2$

C. $CuO + H_2 \xrightarrow{t^0} Cu + H_2O$

D. $2P + 2O_2 \xrightarrow{t^0} P_2O_5$

Câu 16: Phản ứng nào là phản ứng hóa hợp

A. $Cu + H_2SO_4 \rightarrow CuSO_4 + H_2$.

B. $Na_2O + H_2O \rightarrow 2NaOH$.

C. $CaCO_3 \rightarrow CaO + CO_2$.

D. $Fe + 2HCl \rightarrow FeCl_2 + H_2$.

Câu 17: Oxit là hợp chất của oxi với

A. một nguyên tố phi kim.

B. một nguyên tố kim loại.

C. một nguyên tố hóa học khác.

D. nhiều nguyên tố hóa học khác.

Câu 18: Hợp chất nào sao đây là oxit?

A. NaCl.

B. NaOH.

C. Na_2O.

D. $NaNO_3$.

Câu 19: Công thức hóa học nào sau đây là công thức hóa học của oxit sắt từ?

A. FeO.

B. Fe_2O_3.

C. Fe_3O_4.

D. $Fe(OH)_2$.

Câu 20: Oxit phi kim nào dưới đây **không** phải là oxit axit?

A. CO_2.

B. CO.

C. SiO_2.

D. Cl_2O.

LIVEWORKSHEETS
LIVEWORKSHEETS